

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẾN CÁT
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 88/2024/DS-ST
Ngày: 28-6-2024
V/v tranh chấp hợp
đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Thế Chính.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Kim Lý.
- Bà Nguyễn Thị Thắm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Cát.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bến Cát tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 547/2023/TLST-DS ngày 21 tháng 11 năm 2023 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 75/2024/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 5 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 54/2024/QĐST-DS ngày 05 tháng 6 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1975. Địa chỉ: Khu phố L, phường A, thành phố B, tỉnh B; vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Thành T, sinh năm 1989. Địa chỉ: Số 4/15, Tổ 15, Khu phố M, phường C, thành phố T, tỉnh B; là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 08/11/2023), có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

Bị đơn: Bà Phùng Thị M, sinh năm 1987 và ông Mộc Chí Q, sinh năm 1987. Cùng địa chỉ: Số nhà 299/15, Tổ 2, ấp B, xã P, thành phố B, tỉnh B; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn và người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Ông Mộc Chí Q và bà Phùng Thị M là vợ chồng có quen biết với ông Nguyễn Văn Đ. Ngày 07/8/2023, bà Phùng Thị M và ông Mộc Chí Q có vay ông Nguyễn Văn Đ số tiền 400.000.000 đồng, bà M và ông Q cam kết trong thời hạn 03 tháng sẽ phải thanh toán hết cho ông Đ.

Ngày 07/11/2023 (hết thời hạn vay theo thỏa thuận) nhưng ông Q và bà M không

thực hiện nghĩa vụ trả lại số tiền cho ông Đ. Ông Đ nhiều lần yêu cầu ông Q và bà M thực hiện nghĩa vụ trả nợ nhưng ông Q và bà M không có thiện chí, thậm chí cố tình trốn tránh. Nhận thấy hành vi của ông Q và bà M gây ảnh hưởng đến Q và lợi ích hợp pháp của ông Đ. Do đó, ông Đ khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) Bến Cát giải quyết như sau:

Yêu cầu Tòa án buộc ông Mộc Chí Q và bà Phùng Thị M liên đới trả cho ông Nguyễn Văn Đ số tiền gốc 400.000.000 đồng.

Yêu cầu Tòa án buộc ông Mộc Chí Q và bà Phùng Thị M liên đới số tiền lãi tính từ ngày 07/11/2023 đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 28/6/2024) là 20.534.360 đồng.

Tổng cộng, ông Nguyễn Văn Đ yêu cầu bà Phùng Thị M và ông Mộc Chí Q liên đới trả số tiền 420.534.360 đồng.

Tại phiên tòa, ông Mộc Chí Q và bà Phùng Thị M thống nhất trình bày:

Bà Phùng Thị M và ông Mộc Chí Q là vợ chồng kết hôn vào năm 2015 tại Ủy ban nhân dân xã P, thành phố B, tỉnh B. Thời gian trước do làm ăn chung, buôn bán đất nên bà M và ông Q có biết ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1975, địa chỉ: Khu phố L, phường A, thành phố B, tỉnh B.

Trong quá trình làm ăn chung, bà Phùng Thị M và ông Mộc Chí Q có 02 lần vay tiền của ông Nguyễn Văn Đ (lần 1 vay số tiền 200.000.000 đồng và lần 2 vay số tiền 100.000.000 đồng), tổng cộng là 300.000.000 đồng, mục đích vay tiền để sinh hoạt hàng ngày. Bà M và ông Q cam kết sau 03 tháng sẽ trả hết tiền vay cho ông Đ. Khi vay, giữa bà M, ông Q và ông Đ có làm giấy vay tiền, bà M và ông Q có ký tên, điểm chỉ, lấn tay vào giấy mượn tiền nhưng giấy mượn tiền chỉ được lập thành 01 bản do ông Đ giữ.

Sau khi mượn số tiền 300.000.000 đồng, ông Đ yêu cầu bà M và ông Q hàng tháng trả lãi cho ông Đ. Trong số tiền 300.000.000 đồng tiền gốc đã vay, bà M và ông Q chưa trả tiền gốc nhưng đã đóng cho ông Đ được 130.000.000 đồng tiền lãi. Khi trả tiền lãi, giữa bà M và ông Q với ông Đ cũng không lập văn bản, giấy tờ. Bà M và ông Q thừa nhận chữ ký, chữ viết và dấu lấn tay trong “Giấy mượn tiền” đề ngày 07/8/2023 do ông Đ sử dụng để khởi kiện là do bà M, ông Q cùng ký tên và điểm chỉ. Hiện tại, ông Đ yêu cầu Tòa án buộc bà M và ông Q liên đới trả số tiền gốc 400.000.000 đồng và tiền lãi từ ngày 07/11/2023 đến ngày xét xử sơ thẩm là 20.534.360 đồng thì bà M và ông Q có ý kiến như sau:

Theo “Giấy mượn tiền” đề ngày 07/8/2023 ghi bà M và ông Q vay của ông Đ số tiền 400.000.000 đồng nhưng thực tế bà M và ông Q chỉ nhận được 300.000.000 đồng. Bà M và ông Q đồng ý trả số tiền gốc cho ông Đ số tiền 300.000.000 đồng. Về số tiền lãi, bà M và ông Q đã trả cho ông Đ số tiền 130.000.000 đồng là quá cao. Bà M và ông Q đề nghị tính tiền lãi theo quy định, nếu tiền lãi vượt quá quy định pháp luật đề nghị trừ vào tiền gốc.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bến Cát phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa tuân theo đúng quy định của pháp luật kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Các đương sự chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Nguyên đơn khởi kiện đối với bị đơn là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát, Tòa án nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm Q giải quyết: Theo đơn khởi kiện của ông nguyên đơn, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bà Phùng Thị M và ông Mộc Chí Q cùng cư trú tại số nhà 299/15, Tổ 2, ấp Bến Liễu, xã P, thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương nên vụ án thuộc thẩm Q giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh B theo quy định tại Điều 26, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn có đơn yêu cầu giải quyết, xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt.

Về nội dung vụ án:

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[3.1] Đối với số tiền gốc:

Ông Nguyễn Văn Đ khởi kiện yêu cầu bà Phùng Thị M và ông Mộc Chí Q liên đới trả số tiền gốc 400.000.000 đồng theo “Giấy mượn tiền” đề ngày 07/8/2023 (bản chính). Tại các buổi làm việc, phiên họp, phiên tòa (lần 1), bà Phùng Thị M và ông Mộc Chí Q không đến Tòa án tham gia tố tụng, không có văn bản trình bày ý kiến trước yêu cầu khởi kiện của ông Đ. Do đó, Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) Bến Cát đã ban hành Quyết định trưng cầu giám định số 03/2024/QĐ-TCGD ngày 15/3/2024 yêu cầu Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bình Dương thực hiện việc giám định chữ ký, chữ viết và dấu vân tay của ông Mộc Chí Q và bà Phùng Thị M trong “Giấy mượn tiền” ngày 07/8/2023, so sánh với mẫu chữ ký, chữ viết, dấu vân tay trên tờ khai và chỉ bản chứng M nhân dân của bà Phùng Thị M và ông Mộc Chí Q. Tại Kết luận giám định số 1504KL-KTHS (TL+DV) ngày 22/4/2024 của Phòng Kỹ thuật hình Công an tỉnh Bình Dương kết luận: “Hai (02) dấu vân tay mang tên “Phùng Thị M” trên 01 “Giấy mượn tiền” đề ngày 07/8/2023 (ký hiệu A) so với dấu vân tay ngón trỏ trái, trỏ phải của Phùng Thị M trên các tài liệu mẫu (ký hiệu M1 và M2) là của cùng một người in ra”; đối với trường hợp của ông Mộc Chí Q không có tài liệu lưu trữ.

Tại phiên tòa (lần 2), bà M và ông Q thừa nhận chữ ký, chữ viết và dấu vân tay trong “Giấy mượn tiền” đề ngày 07/8/2023 do ông Đ sử dụng để khởi kiện là do bà M, ông Q cùng ký, ghi họ tên và điểm chỉ, đây là tình tiết không cần phải chứng M theo Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ vào kết quả giám định và sự thừa nhận của bị đơn, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định bà M và ông Q có vay của ông Đ số tiền gốc 400.000.000 đồng. Bà M và ông Q cho rằng theo “Giấy mượn tiền” đề ngày 07/8/2023 ghi số tiền vay 400.000.000 đồng nhưng thực tế bà M, ông Q chỉ nhận được 300.000.000 đồng và đã trả lãi được 130.000.000 nhưng không có gì chứng M. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bà M và ông Q có vay của ông Đ số tiền gốc là 400.000.000 đồng.

[3.2] Đối với tiền lãi: Ông Nguyễn Văn Đ yêu cầu bà Phùng Thị M và ông Mộc Chí Q liên đới trả tiền lãi với lãi suất 8%/năm trên số tiền gốc 400.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của ông Đ về mức lãi suất là 8%/năm là phù hợp với quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Do đó, số tiền lãi bà M và ông Q có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Đ là 400.000.000 đồng x 8%/năm x 07 tháng 21 ngày (từ ngày 07/11/2023 đến ngày xét xử sơ thẩm) = 20.534.360 đồng.

[4] Như vậy, bị đơn phải có trách nhiệm trả cho nguyên đơn số tiền 420.534.360 đồng (trong đó: Tiền gốc 400.000.000 đồng và tiền lãi 20.534.360 đồng).

[5] Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bến Cát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn Đ là có cơ sở chấp nhận.

[6] Về chi phí giám định: Do yêu cầu của ông Nguyễn Văn Đ được chấp nhận toàn bộ nên bà Phùng Thị M và ông Mộc Chí Q phải liên đới chịu toàn bộ chi phí giám định.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn Đ được chấp nhận nên ông Đ không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được nhận lại toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp. Bà Phùng Thị M và ông Mộc Chí Q phải liên đới chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 92, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 266, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 357, Điều 463, Điều 465, Điều 466 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn Đ đối với bà Phùng Thị M và ông Mộc Chí Q về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Buộc bà Phùng Thị M và ông Mộc Chí Q có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Nguyễn Văn Đ số tiền 420.534.360 đồng (bốn trăm hai mươi triệu năm trăm ba mươi bốn nghìn ba trăm sáu mươi đồng), trong đó:

- Tiền gốc 400.000.000 đồng (bốn trăm triệu đồng).

- Tiền lãi 20.534.360 đồng (hai mươi triệu năm trăm ba mươi bốn nghìn ba trăm sáu mươi đồng).

Kể từ ngày bản án có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi

hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về chi phí giám định: Bà Phùng Thị M và ông Mộc Chí Q phải liên đới chịu toàn bộ chi phí giám định. Ông Nguyễn Văn Đ đã nộp tạm ứng nên buộc bà Phùng Thị M và ông Mộc Chí Q có nghĩa vụ phải liên đới nộp lại số tiền 1.930.000 đồng (một triệu chín trăm ba mươi nghìn đồng) để hoàn trả lại cho ông Nguyễn Văn Đ.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Văn Đ không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được nhận lại số tiền 10.160.000 đồng (mười triệu một trăm sáu mươi nghìn đồng) đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0002060 ngày 16/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã (nay là thành phố) Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

Bà Phùng Thị M và ông Mộc Chí Q phải liên đới chịu số tiền 21.026.718 đồng (hai mươi một triệu không trăm hai mươi sáu nghìn bảy trăm mười tám đồng).

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có Q thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Bến Cát;
- Chi cục THADS thành phố Bến Cát;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Thế Chính